

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12-01-2022
V/v tranh chấp xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Tụ

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên toà: Ông Đào Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về Tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T ; nơi cư trú: Thôn Z, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Văn T1 ; nơi cư trú: Thôn Y, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Quang N ; nơi cư trú: Khu X, xã KX, huyện TB, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Lê Quang N , sinh năm 1983 ở Khu X, xã KX, huyện TB, tỉnh Phú Thọ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã Khu X, xã KX, huyện TB, tỉnh Phú Thọ vào ngày 21-8-2008. Quá trình chung sống, chị và anh N hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm tính cách không hòa hợp. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên chị đã bỏ về gia đình ở Thôn Z, xã Hòa, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Đến năm 2019 chị chung sống như vợ chồng với anh Trần Văn T1, sinh năm 1983 ở Thôn Y, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Ngày 17-8-2020 chị sinh con là Trần Thị M P tại Bệnh viện Đa khoa huyện VB, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng sinh số 81 quyển số 8. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 25-02-2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ y tế và công nghệ GEN SMART ADN đã kết luận: Người có mẫu ghi tên Trần Văn T1 có quan hệ huyết thông cha - con với người có mẫu ghi tên Trần Thị M P với độ tin cậy 99,999999%. Do cháu Trần Thị M P được sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh Lê Quang N còn tồn tại. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xác định anh Trần Văn T1 là cha đẻ của cháu Trần Thị Mai Phương, sinh ngày 17-8-2020.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn T1 trình bày: Vào năm 2019 anh có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị T ở Thôn Z, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian này chị T và anh Lê Quang N là vợ chồng và đang sống ly thân. Ngày 17-8-2020 chị Nguyễn Thị T sinh con gái là Trần Thị M P tại Bệnh viện Đa khoa huyện VB, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng sinh số 81 quyển số 8, ngày 17-8-2020. Tại kết quả xét nghiệm AND ngày 25-02-2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ y tế và công nghệ GEN SMART ADN đã kết luận: Người có mẫu ghi tên Trần Văn T1 có quan hệ huyết thông cha - con với người có mẫu ghi tên Trần Thị M P với độ tin cậy 99,999999%. Nay chị T đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Trần Thị M P anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Quang N trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 2008, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị T bỏ về gia đình chị sinh sống, vợ chồng anh chị sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Đến năm 2020 chị T sinh con là Trần Thị MP. Nay chị T đề nghị Tòa án xác định anh Trần Văn T1 là cha đẻ của cháu Trần Thị M P anh không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các hoạt động tố tụng khác. Các đương sự đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 5 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện: Xác định anh Trần Văn T1 là cha đẻ của cháu Trần Thị Mai Phương, sinh ngày 17-8-2020 tại Bệnh viện Đa khoa huyện VB, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng sinh số 81 quyển số 8, ngày 17-8-2020. Về án phí: Anh Trần Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Trần Văn T1 có hộ khẩu thường trú tại Thôn Z, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp xác định cha cho con giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T1, anh Lê Quang N đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, bị đơn anh Trần Văn T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Quang N.

- Về nội dung vụ án:

[3] Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Quang N xây dựng gia đình tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 21-8-2008 tại Ủy ban nhân dân xã Khải Xuân, huyện

Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tích cách không hòa hợp. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Nguyễn Thị T đã về gia đình chị ở Thôn Z, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Năm 2019 chị T chung sống như vợ chồng với anh Trần Văn T1 ở Thôn Y, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Ngày 17-8-2020 chị T sinh con là Trần Thị M P tại Bệnh viện Đa khoa huyện VB, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng sinh số 81 quyển số 8. Tại kết quả xét nghiệm AND ngày 25-02-2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ y tế và công nghệ GEN SMART ADN đã kết luận: Người có mẫu ghi tên Trần Văn T1 có quan hệ huyết thông cha - con với người có mẫu ghi tên Trần Thị M P với độ tin cậy 99,999999%. Nay chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án xác định anh Trần Văn T1 là cha đẻ của cháu Trần Thị M P là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự và các Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Trần Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 5 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T .

Xác định anh Trần Văn T1 là cha đẻ của cháu Trần Thị Mai Phương, sinh ngày 17-8-2020 tại Bệnh viện Đa khoa huyện VB, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng sinh số 81, quyển số 8 ngày 17-8-2020.

2. Về án phí: Anh Trần Văn T1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã HB huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền